

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST
Ngày 16 - 09 -2020
V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Hoàng Văn Cương và bà Hoàng Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2020/TLST- DS ngày 05/02/2020 về tranh chấp *Hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng tín dụng)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ: phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Xuân D; Chức vụ: giám đốc Chi nhánh huyện Nghi Lộc thuộc Ngân hàng A. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th – sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm 3 xã K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm 3 xã K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Hữu Tr - sinh năm 1977 và chị Trần Thị H - sinh năm 1977; Địa chỉ: xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/12/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Xuân D trình bày:

Vào ngày 31/7/2012, anh Nguyễn Đức Th có vay Ngân hàng A tại chi nhánh huyện Nghi Lộc số tiền 300.000.000 đồng để mua ô tô du lịch phục vụ gia đình theo Hợp đồng tín dụng số 1206010955/HĐTD, lãi suất 15%/năm có điều chỉnh biến động, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 31/7/2012. Việc giải ngân được thực hiện vào ngày 02/8/2012 vào số tài khoản của đơn vị bán xe ô tô là Công ty TNHH MTV Trường Hải có số tài khoản 3601201007792 tại Chi nhánh ngân hàng A nam Nghệ An. Tiến độ trả nợ được xác định: lãi trả theo gốc (12 tháng). Phân kỳ trả nợ gốc như sau: trả 100.000.000 đồng vào ngày 31/7/2013 và 200.000.000 đồng còn lại vào ngày 31/7/2014. Để đảm bảo khoản vay, anh Nguyễn Hữu Tr và chị Trần Thị H đã đưa tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00719/QĐ/2012 cho chủ sử dụng là Nguyễn Hữu Tr và Trần Thị H thế chấp cho Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn lâm vào hoàn cảnh khó khăn nên ngân hàng cũng đã gia hạn trả nợ 100.000.000 đồng kéo dài đến ngày 31/7/2014. Bị đơn đã trả được 35.000.000 đồng tiền lãi trong hạn cho đến ngày 06/8/2013 và từ ngày 07/8/2013 cho đến nay thì không trả lãi nữa. Bị đơn có trả thêm 500.000 đồng nợ gốc vào ngày 20/7/2016. Như vậy, tổng số tiền anh Th đã trả là 35.500.000 đồng. Hiện anh Th còn dư nợ ngân hàng 299.500.000 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn - quá hạn tính đến ngày 16/9/2020 là 392.222.603 đồng và lãi phát sinh sau ngày 16/9/2020.

Trong nội dung khởi kiện, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền lãi phát sinh sau ngày 30/10/2019 nhưng do trên hệ thống không có dữ liệu tiền lãi tự sinh kể từ sau ngày 30/10/2019 nên Ngân hàng không có chứng cứ chứng minh để giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xin rút yêu cầu đối với phần tiền lãi phát sinh sau ngày 30/10/2019 đến ngày xét xử 16/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng là 49.540.582 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu anh Th và chị T phải trả số tiền nợ gốc 299.500.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn - quá hạn tính đến ngày 30/10/2019 là 342.682.021 đồng. Anh Th đề nghị giảm 50% tiền lãi và Ngân hàng cũng đồng ý giảm lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Trường hợp anh Th và chị T không trả được thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00719/QĐ/2012 cho chủ sử dụng là Nguyễn Hữu Tr và Trần Thị H để ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thì Ngân hàng chấp nhận chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị T trình bày: Do vợ chồng anh trai chị T là anh Nguyễn Hữu Tr - Trần Thị H cần tiền mua xe ô tô nên anh Th đã đồng ý đứng ra ký hợp đồng vay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng tại Chi nhánh Ngân hàng A huyện Nghi Lộc theo Hợp đồng tín dụng số 1206010955/HĐTD với các điều khoản như đại diện Ngân hàng trình bày. Anh Tr chị H đã thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00719/QĐ/2012 cho ngân hàng để đảm bảo khoản vay. Việc giải ngân thực hiện bằng hình thức Ngân hàng chuyển khoản cho Công ty TNHH MTV Trường Hải Nghệ An theo số tài khoản 3601201007792 tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Nam Nghệ An (đơn vị bán xe ô tô Kia Rio), anh Th là người đứng tên mua xe trong Hợp đồng mua bán xe và hóa đơn giá trị gia tăng nhưng anh Tr và chị H là người sử dụng xe cũng như đăng ký xe và họ đã bán xe từ lúc nào anh Th không rõ. Do anh Tr, chị H là người thụ hưởng số tiền anh Th đã vay nên họ trả cho ngân hàng như thế nào anh Th cũng không rõ. Chỉ đến khi ngân hàng có thông báo về việc trả nợ đến hạn thì anh Th, chị T mới biết số dư nợ là bao nhiêu. Anh Th cho rằng cả quá trình từ năm 2016 trở về sau, do Ngân hàng không phát mại tài sản thế chấp nên tiền lãi đã tăng lên mức quá cao so với khả năng của vợ chồng anh.

Nay Ngân hàng A yêu cầu anh Th, chị T phải trả số tiền nợ gốc 299.500.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn - quá hạn tính đến ngày 30/10/2019 thì anh Th chị T đồng ý trả tiền gốc và xin trả 50% tiền lãi phát sinh. Anh Th, chị T cũng nhất trí đề nghị Tòa án nhanh chóng cho xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00719/QĐ/2012 cho chủ sử dụng là Nguyễn Hữu Tr và Trần Thị H để ngân hàng thu hồi nợ, tránh phát sinh thêm tiền lãi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu Tr và chị Trần Thị H không có mặt tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai của họ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tr, chị H không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Căn cứ vào Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 290; Điều 355; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 13; Điều 26 của Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ; tuyên buộc anh Th, chị T trả số nợ cho nguyên đơn gồm nợ gốc 299.500.000 đồng, 50% tiền nợ lãi trong hạn - quá hạn tính đến ngày 30/10/2019 là 171.341.010 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm; nếu anh Th chị T không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu tiền lãi phát sinh sau ngày 30/10/2019 đến ngày 16/9/2020. Về án phí: anh Th, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nhưng do họ lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không đủ tiền để nộp án phí nên đề nghị giảm 50% án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi phát sinh từ sau ngày 30/10/2019 đến ngày 16/9/2020 (49.540.582 đồng) là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này.

Do tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng A - huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng quy định.

Anh Nguyễn Hữu Tr, chị Trần Thị H và chị Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần mà vẫn vắng mặt tại các phiên họp cũng như tại phiên tòa nên theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt những đương sự này là đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Trên cơ sở lời thừa nhận của các đương sự, Hợp đồng tín dụng số 1206010955/HĐTD ngày 31/7/2012 ký kết giữa Ngân hàng A (trong bản án này được viết tắt là Ngân hàng), Lệnh thanh toán (Lệnh có) ngày 02/8/2012, Hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty TNHH MTV Trường Hải Nghệ An phát hành ngày 02/8/2012, Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 04/7/2012 giữa Công ty TNHH MTV Trường Hải Nghệ An và anh Nguyễn Đức Th thì đủ cơ sở để xác định:

giữa anh Nguyễn Đức Th và Ngân hàng có phát sinh giao dịch vay số tiền gốc 300.000.000 đồng; lãi suất 15%/năm có điều chỉnh biến động, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 31/7/2012; mục đích vay vốn là Mua xe ô tô du lịch, hạn trả số nợ gốc 100.000.000 đồng vào ngày 31/7/2013 và số nợ gốc 200.000.000 đồng vào ngày 31/7/2014. Ngày 02/8/2012, Ngân hàng đã giải ngân vốn vay bằng hình thức chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản 3601201007792 tại Chi nhánh Ngân hàng A nam Nghệ An của Công ty TNHH MTV Trường Hải (đơn vị bán xe cho anh Th).

Do vậy, căn cứ vào quy định của điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì giao dịch giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Đức Th là hợp pháp, theo đó, Ngân hàng là bên cho vay (cấp tín dụng) và anh Th là bên vay (khách hàng vay vốn) và mọi quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh giữa các bên được thực hiện theo Điều 24, 25 của Quy chế.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ trên, anh Nguyễn Hữu Tr và chị Trần Thị H đã sử dụng tài sản của mình là quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00719/QĐ/2012 để thế chấp cho Ngân hàng. Các bên ký Hợp đồng thế chấp số 1206010955/HĐTC ngày 31/7/2012 và giao dịch được chấp nhận đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Nghi Lộc ngày 01/8/2012 là đảm bảo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ.

[2.2]. Căn cứ vào các chứng từ thu hồi nợ và lời trình bày của đại diện nguyên đơn thì, quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù đã được gia hạn thêm 01 năm nhưng bị đơn mới trả được 500.000 đồng tiền gốc vào ngày 20/7/2016 và đến ngày 06/8/2013 thì trả được số tiền lãi là 35.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn không trả thêm khoản tiền nào khác. Do vậy, anh Th còn nợ Ngân hàng 299.500.000 đồng tiền gốc + tiền lãi phát sinh theo hợp đồng và khoản vay của anh Th chuyển thành nợ quá hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ngân hàng có quyền thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ theo quy luật định, trong đó bao gồm cả quyền khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

Mặc dù anh Th và chị T đều không thừa nhận mục đích sử dụng vốn vay là phục vụ gia đình nhưng cả hai thống nhất chịu trách nhiệm trả khoản nợ trên cho Ngân hàng nên cần xác định đây là khoản nợ chung vợ chồng, anh Th, chị T có nghĩa vụ cùng nhau thực hiện. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận được về việc giảm 50% tiền lãi là có lợi cho bị đơn và cần được chấp thuận. Do vậy, căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng, Điều 290, Điều 355; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Th, chị T phải trả cho Ngân hàng số

tiền nợ gốc 299.500.000 đồng, 50% nợ lãi tính đến ngày 30/10/2019 là 171.341.010 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trường hợp anh Th, chị T không trả được số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu chỉ cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00719/QĐ/2012 mang tên chủ sử dụng Nguyễn Hữu Tr - Trần Thị H để thu hồi nợ.

[2.3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Nguyên đơn chấp nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì nên không xem xét.

[2.5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Th và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên anh Th chị T lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không đủ tài sản để nộp án phí, có xác nhận của UBND xã K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên giảm cho anh Th, chị T 50% án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 40, Điều 217; Điều 218; Khoản 1 Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 290; Điều 355; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 13; Điều 26 của Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ.

Xử:

[1]. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 30/10/2019 đến ngày 16/9/2020 (49.540.582 đồng). Ngân hàng A có quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu này.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc **299.500.000** (Hai trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng,

nợ lãi phát sinh từ nợ gốc đến ngày 30/10/2019 là **171.341.010** (Một trăm bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi một ngàn không trăm mười) đồng (tổng cộng cả gốc và lãi là **470.841.010** đồng).

Kể từ ngày 17/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, anh Th - chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1206010955/HĐTD ký kết ngày 31/7/2012 giữa Ngân hàng A và anh Nguyễn Đức Th.

Trường hợp anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị T không trả được nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 514, tờ bản đồ số 02 diện tích 153m² tại xóm Th, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Nghi Lộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00719/QĐ/2012 mang tên chủ sử dụng Nguyễn Hữu Tr - Trần Thị H để thu hồi nợ.

[2]. Về chi phí tố tụng: không giải quyết.

[3]. Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền **15.180.000** (Mười lăm triệu một trăm tám mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005925 ngày 05/02/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị T phải chịu **11.416.820** (Mười một triệu bốn trăm mười sáu ngàn tám trăm hai mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thế

